

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán SCL 2026
Danh mục: Đường dây 500kV 574 Vũng Áng - 575 Đà Nẵng
Hạng mục: Thay cách điện 07 vị trí: 1301-1303, 1305-1308

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN 2

Căn cứ quyết định số 173/QĐ-EVNNPT ngày 20/9/2024 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Truyền tải điện 2;

Căn cứ quyết định số 264/QĐ-EVNNPT ngày 27/12/2024 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc ban hành Quy định sửa chữa lớn tài sản cố định;

Căn cứ Bộ quy định đặc tính kỹ thuật cơ bản các thiết bị lưới điện Truyền tải ban hành kèm theo Quyết định số 0063/QĐ-EVNNPT ngày 15/01/2018 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc: Quy định thiết kế hạng mục hệ thống nối đất đường dây tải điện trên không 220kV, 500kV;

Xét phương án kỹ thuật và dự toán SCL2026 đường dây 500kV 574 Vũng Áng - 575 Đà Nẵng kèm theo tờ trình số 652/TTr-QTr ngày 25 tháng 5 năm 2025 của Truyền tải điện Quảng Trị;

Căn cứ tình hình thực tế của công trình;

Theo đề nghị của các ông Trưởng phòng Kỹ thuật, Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán sửa chữa đường dây 500kV 574 Vũng Áng - 575 Đà Nẵng với nội dung chính như sau:

Thay cách điện 07 vị trí: 1301-1303, 1305-1308.

I. Phương án kỹ thuật.

a. Giải pháp kỹ thuật

- Thay thế chuỗi cách điện hiện hữu bằng chuỗi cách điện mới. Giữ nguyên các chi tiết, phụ kiện liên kết của chuỗi cách điện. Do chuỗi cách điện có:

+ Các bát cách điện bị rỉ ty, rỉ phần mũ cách điện hoặc bề mặt bám bẩn nặng không vệ sinh được cần phải thay thế để đảm bảo vận hành an toàn.

+ Các bát cách điện còn lại trong chuỗi do đã vận hành lâu năm, sẽ được thay thế để đảm bảo tính vận hành đồng bộ cho toàn bộ chuỗi cách điện.

- Các bát cách điện thay ra phải được thu hồi nguyên vẹn để phục vụ công tác đánh giá tái sử dụng trong quá trình vận hành.

- Cách điện thay mới là cách điện thủy tinh có cùng thông số kỹ thuật với loại cách điện hiện hữu.
- Vệ sinh, bảo dưỡng toàn bộ phụ kiện liên kết chuỗi cách điện để sử dụng lại.
- Quá trình thực hiện không làm thay đổi khoảng cách pha - đất của đường dây; khoảng cách từ phụ kiện - cột theo đúng quy định.

* Thông số kỹ thuật chính của bát cách điện hiện hữu

Mã hiệu cách điện	F160P/146DC	F120P/146DC
Tải trọng phá hủy nhỏ nhất (kN)	160	120
Đường kính tán (mm)	330	280
Chiều cao bát (mm)	146	146
Chiều dài đường rò (mm)	545	445
Kích thước ty (mm)	20	16
Điện áp chịu đựng tần số công nghiệp (kV)		
- Khô trong 01 phút	90	90
- Ướt trong 01 phút	55	55
Điện áp chịu đựng xung kích (kV)	125	125
Khối lượng bát cách điện (kg)	8,8	5,8

b. Khối lượng vật tư:

- Cách điện F160P/146DC : 364 bát.
- Cách điện F120P/146DC : 784 bát.

c. Khối lượng thực hiện:

- Thay chuỗi cách điện đỡ kép ĐK (2x28 bát, cao < 40m) : 14 chuỗi
- Thay chuỗi cách điện đỡ ĐV (2x26 bát, cao < 40m) : 07 chuỗi

d. Thu hồi vật tư:

- Cách điện F160P/146DC : 364 bát.
- Cách điện F120P/146DC : 784 bát.

e. Vận chuyển vật tư

- Vận chuyển vật tư bằng cơ giới từ kho Công ty đến kho Truyền tải, cự ly 177km đường cấp 2, khối lượng 7.7 tấn.
- Vận chuyển vật tư bằng cơ giới từ kho Truyền tải đến vị trí tập kết, cự ly 12km (đường cấp 2) và 12km (đường cấp 3), khối lượng 7.7 tấn.
- Vận chuyển vật tư bằng thủ công từ điểm tập kết đến vị trí thi công, bình quân 1100kg / 1vị trí, cự ly vận chuyển 70m/1vị trí, độ dốc <15°.
- Thu hồi vật tư bằng thủ công, bình quân 1100kg / 1vị trí, cự ly vận chuyển 70m/1vị trí, độ dốc <15°.
- Thu hồi vật tư bằng cơ giới từ điểm tập kết về kho Truyền tải, cự ly 12km (đường cấp 2) và 12km (đường cấp 3), khối lượng 7.7 tấn.
- Vận chuyển bằng cơ giới dụng cụ thi công từ Truyền tải đến điểm tập kết: cự ly vận chuyển trung bình 7km (gồm chiều đi và về), khối lượng 3.5 tấn, đường loại 3.

- Vận chuyển bằng thủ công dụng cụ thi công từ từ điểm tập kết đến vị trí: cự ly vận chuyển trung bình 70m (gồm chiều đi và về), độ dốc <math><15^{\circ}</math>, khối lượng 3.5 tấn
f. Nhân lực thực hiện: thuê nhân lực bên ngoài thực hiện.

g. Dự toán:

- Giá trị dự toán phê duyệt là: **871.980.745 đồng**. Trong đó:

+ Chi phí xây dựng	830.457.852 đồng
+ Chi phí Dự phòng	41.522.893 đồng
<i>Người tham tra dự toán</i>	<i>Phạm Quyên Trung</i>

(Chi tiết như phụ lục kèm theo).

- Nguồn vốn: Chi phí sửa chữa lớn năm 2026.

- Các khoản chi cho công trình phải đầy đủ chứng từ hợp lệ, khi thanh toán phải căn cứ vào biên bản nghiệm thu khối lượng thực tế và các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia.

Điều 2. Các Ông Chánh văn phòng, Trưởng các phòng Kỹ thuật, Kế hoạch, Vật tư, Tài chính và Kế toán, Đầu tư Xây dựng và Giám đốc Truyền tải điện Quảng Trị căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, KT, KH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Duy Dũng